

## NGHỊ QUYẾT

### Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại Quốc tế Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh

#### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-KĐCLGDSG ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-KĐCLGDSG ngày 10 tháng 01 năm 2023 và Quyết định số 386/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn và điều chỉnh thành viên Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Giám đốc Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 385/QĐ-KĐCLGDSG ngày 22 tháng 9 năm 2023 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc tổ chức Phiên họp Lần thứ 9 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ Tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại Quốc tế; Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp Lần thứ 9 ngày 15 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục,

#### QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Đoàn Đánh giá ngoài Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại Quốc tế của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện công tác đánh giá chất lượng giáo dục độc lập, khách quan, công khai, minh bạch và đúng quy định, quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hội đồng đã thẩm định và thống nhất kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo như sau:

Số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm tỉ lệ 88,00 %; trong đó, mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu”.

Điểm trung bình của các tiêu chí là: 4,04 (chi tiết trong Phụ lục 1).

**Điều 2.** Kiến nghị Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo cho giai đoạn 05 năm đánh giá tiếp theo (từ năm 2023 đến năm 2028), được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng (chi tiết trong Phụ lục 2).

**Điều 3.** Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp; Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục công nhận: Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Luật Thương mại Quốc tế của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục; đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học cho ngành Luật Thương mại Quốc tế của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh./.

**Nơi nhận:**

- Trường ĐHLTP.HCM (để thực hiện);
- Phòng ĐG&CNCLGD (để giám sát);
- Lưu: VT.



**NGUYỄN KIM DUNG**

PHỤ LỤC 1.

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG  
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC  
NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM**

(Kèm theo Nghị quyết số **84** /NQ-HĐKĐCLGD ngày **15** /10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				<b>Tiêu chuẩn 7</b>					
Tiêu chí 1.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	3				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				Tiêu chí 7.4	4				
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				Tiêu chí 8.2	4				
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				<b>Tiêu chuẩn 9</b>					
Tiêu chí 4.1	5	4,33	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				Tiêu chí 9.4	4				
Tiêu chí 5.1	4	3,60	3	60	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,00	5	83,33
Tiêu chí 5.4	3				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>				Tiêu chí 10.4	5				
Tiêu chí 6.1	4	4,29	7	100	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	5				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4,60	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	5			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	5			
					Tiêu chí 11.5	4			
<b>Mức trung bình</b>				<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>			
<b>4,04</b>				<b>44</b>		<b>88,00</b>			

## PHỤ LỤC 2

# KIỆN NGHỊ CẢI THIỆN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ, TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT TP.HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 84 /NQ-HĐKĐCLGD ngày 15/10/2023  
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD Sài Gòn)

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Luật Thương mại Quốc tế của Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh (Trường) đã được Trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy:

### I. Những điểm mạnh nổi bật của chương trình đào tạo

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo ngành Luật Thương mại Quốc tế được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xây dựng nhằm hướng đến đáp ứng mục tiêu của chương trình đào tạo. Trường, Khoa Luật Quốc tế có lấy ý kiến của các bên liên quan khi xây dựng, rà soát, hoàn thiện chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo định kỳ.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có các thông tin cần thiết và được cập nhật trên cơ sở rà soát, tham khảo các chương trình đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học tiên tiến ở trong nước và nước ngoài. Các đề cương chi tiết của học phần cơ bản được xây dựng thống nhất, cấu trúc hợp lý, giúp giảng viên tổ chức hoạt động dạy học theo chương trình, hỗ trợ người học triển khai được kế hoạch học tập của mình. Trường, Khoa và các Khoa có liên quan phổ biến bản mô tả chương trình đào tạo và các đề cương chi tiết của học phần dưới nhiều hình thức khác nhau và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu.

3. Chương trình dạy học cơ bản được thiết kế tương thích với các chuẩn đầu ra, các phương pháp giảng dạy đều hướng tới mục tiêu giúp người học tiếp nhận được các kiến thức và rèn luyện được các kỹ năng trong chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Các học phần trong chương trình dạy học quy định về điều kiện tiên quyết và có thời lượng tương đối hợp lý. Chương trình đào tạo cơ bản có sự gắn kết, liên mạch giữa các học phần trong khối kiến thức giáo dục đại cương, khối kiến thức giáo dục nghề nghiệp, khối kiến thức tốt nghiệp giúp chương trình đào tạo trở thành một khối thống nhất, đáp ứng yêu cầu cơ bản của Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

4. Triết lý giáo dục của Trường được công bố công khai, phản ánh đúng thế mạnh và phù hợp với sứ mạng của Trường, được đông đảo lãnh đạo, cán bộ giảng viên, người học nắm vững và quán triệt thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Các hoạt động giảng dạy, học tập trong chương trình đào tạo cơ bản được triển khai thực hiện nghiêm túc. Đội ngũ giảng viên có nhiều sáng tạo trong tổ chức giảng dạy, hướng tới chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được đa số người học đánh giá tốt. Người học ra trường có năng lực tự chủ, chịu khó, có phẩm chất đạo đức tốt và được nhà tuyển dụng đánh giá cao.

5. Trường đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn về quy định, quy trình thi, kiểm tra, đánh giá bao gồm từ tuyển sinh, quá trình học đến tốt nghiệp. Đề cương chi tiết của học phần có cách thức đánh giá (điểm bộ phận và điểm thi kiểm tra học phần, hình thức kiểm tra, đánh giá, tỉ trọng các đầu điểm) nhằm đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra. Hình thức đánh giá tương đối đa dạng và phù hợp với từng học phần. Chất lượng đề thi đảm bảo bám sát nội dung học phần. Kết quả đánh giá cơ bản khách quan, chuẩn xác, minh bạch ở những mức độ nhất định và tạo nên sự tin tưởng cho người học.

6. Trường ban hành đầy đủ và cập nhật các văn bản để thực hiện quy hoạch, tuyển dụng và bổ nhiệm đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý. Quy định về chế độ làm việc, khối lượng công việc của giảng viên về đào tạo và nghiên cứu khoa học được xác định và quy đổi rõ ràng theo từng vị trí, chức danh theo giờ chuẩn được hướng dẫn chi tiết, được triển khai thực hiện và được giám sát để cải tiến chất lượng. Việc tuyển dụng, bổ nhiệm đội ngũ giảng viên được thực hiện theo quy định/quy trình của Bộ Nội vụ và của Trường; đã ban hành và công bố công khai kết quả tuyển dụng, bổ nhiệm. Trường có hệ thống văn bản quy định cụ thể về các loại hình và số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên. Kết quả đánh giá mức độ đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng các hoạt động nghiên cứu khoa học được giám sát, và có đối sánh với các Khoa trong Trường để cải tiến hoạt động nghiên cứu khoa học.

7. Trường đã ban hành chiến lược phát triển nhân sự, phân tích, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên; ban hành các văn bản quan trọng làm căn cứ để quy hoạch, tuyển dụng, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và khen thưởng nhân viên. Đội ngũ nhân viên hiện có về cơ bản, đủ về số lượng và thông hiểu nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên được thực hiện tường minh theo các tiêu chí được xác định và phổ biến công khai qua nhiều hình thức. Việc quản lý theo kết quả công việc và khen thưởng được triển khai, thực hiện hằng năm.

8. Hằng năm, Trường đã xây dựng đề án tuyển sinh bao gồm các chính sách và quy định tuyển sinh cụ thể đối với từng ngành đào tạo. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được xây dựng căn cứ quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và được cập nhật. Có bộ phận chuyên trách và các quy trình/quy định giám sát sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện của người học. Trường có cơ sở dữ liệu theo dõi sự tiến bộ trong học tập, theo dõi tỉ lệ chậm tiến độ và thôi học của người học. Trường có đơn vị chịu trách nhiệm, có kế hoạch và triển khai hiệu quả các hoạt động về tư vấn học tập, chính sách học bổng, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua khen thưởng, tư vấn và hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho người học.

9. Các phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng có đủ trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu chung của Trường. Có hệ thống công nghệ thông tin hoạt động ổn định và an toàn. Các trang thiết bị và hệ thống công nghệ thông tin đều được định kỳ duy tu, bảo dưỡng và bổ sung theo quy định. Trung tâm Thông tin - Thư viện được trang bị công cụ tra cứu, có nội quy và hướng dẫn người học sử dụng rõ ràng; có nguồn tài liệu tham khảo bản in và bản điện tử được cập nhật hằng năm. Có ban hành quy định riêng của Trường và triển khai thực hiện các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe; các quy định, nội quy về an ninh, an toàn thực phẩm, trật tự, phòng chống cháy nổ; có khuôn viên rộng dành cho các hoạt động thể chất, y tế và hệ thống căn tin. Định kỳ lấy ý kiến phản hồi của người học và các bên liên quan về môi trường, sức khỏe và an toàn.

10. Trường đã xây dựng hệ thống quy trình khảo sát, lấy ý kiến phản hồi từ người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên và tổ chức đào tạo của Trường, ban hành quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học, tiến hành rà soát các quy trình thiết kế và phát triển chương trình dạy học. Các Khoa đã tiến hành đánh giá, cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Trường có quy định về việc rà soát, đánh giá quá trình dạy và học, phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học của người học trong chương trình đào tạo. Giảng viên của Trường có triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học liên quan tới việc dạy và học. Trường có các quy định hoạt động khảo sát các đối tượng như

cán bộ, giảng viên, người học đối với các dịch vụ hỗ trợ của thư viện, phòng máy tính, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác. Trường đã xây dựng cơ chế phản hồi của các bên liên quan theo hệ thống. Ý kiến phản hồi của các bên liên quan được Trường/Khoa chọn lọc, sử dụng để cải tiến chất lượng.

11. Trường có xác định số liệu người học đầu vào - ra; người học thôi học, tốt nghiệp đúng hạn, quá hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình. Tỷ lệ người học tốt nghiệp có việc làm đúng ngành cao. Tỷ lệ người học tự tạo việc làm rất ấn tượng và Trường tạo được phong trào khởi nghiệp rất tốt. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với nhiều nội dung và hình thức khác nhau. Trường rất quan tâm và đã có các chính sách hỗ trợ người học để cải thiện các tỉ lệ: tốt nghiệp đúng hạn, có việc làm. Có chính sách khuyến khích người học tham gia nghiên cứu khoa học.

## **II. Những điểm cần cải thiện, bổ sung, điều chỉnh của Trường/Khoa; Kiến nghị của Hội đồng về việc đề nghị Trường/Khoa khắc phục những tồn tại và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo**

1. Khoa cần rà soát, chỉnh sửa các nội dung của chuẩn đầu ra, bổ sung các nội dung còn thiếu theo quy định về Khung trình độ Quốc gia Việt Nam và tương thích với mục tiêu của chương trình đào tạo. Tập huấn cho giảng viên xây dựng chuẩn đầu ra, cơ chế đo lường một cách đồng bộ và chuẩn xác các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Thường xuyên khảo sát, lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị, nhà tuyển dụng để bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

2. Khoa cần bổ sung đầy đủ thông tin vào bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết của học phần. Tập huấn giảng viên xây dựng đề cương chi tiết của học phần, ma trận đáp ứng chuẩn đầu ra của các học phần, ma trận phương pháp kiểm tra, đánh giá, ma trận về phương pháp giảng dạy. Định kỳ rà soát, bổ sung bản mô tả chương trình đào tạo, đề cương chi tiết của học phần theo đúng quy định. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các bên liên quan hiểu và nắm được các thông tin trong chương trình đào tạo, đề cương chi tiết của học phần.

3. Khoa cần rà soát để xác định mức độ đóng góp của mỗi học phần trong đạt chuẩn đầu ra, từ đó xây dựng ma trận đóng góp của các học phần vào việc đạt chuẩn đầu ra. Điều chỉnh ma trận tích hợp chuẩn đầu ra của học phần (CLO) và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO) trong đề cương chi tiết của học phần tương thích với ma trận sự đóng góp của từng học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Đổi mới phương pháp giảng dạy, tăng cường các phương pháp dạy học phù hợp với ngành Luật Thương mại Quốc tế như đóng vai, diễn án, tham gia các phiên tòa giả định, đa dạng hóa phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học. Tăng thời lượng thực tế, thực hành, mời báo cáo thực tế. Cải tiến công tác khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan để điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình dạy học.

4. Trường/Khoa cần tổ chức các buổi thảo luận/seminar nhằm chia sẻ và thống nhất trong giảng viên thực hiện chương trình đào tạo những quan điểm và cách tiếp cận chung trong phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá. Tăng cường các hoạt động/bài tập thực hành, báo cáo thực tế phù hợp với triết lý giáo dục của Trường và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Tăng thời gian kiến tập, thực hành cũng như mời chuyên gia, nhà quản lý có chuyên môn sâu báo cáo kinh nghiệm thực tế, trao đổi những vấn đề cần quan tâm trong lĩnh vực thương mại. Yêu cầu giảng viên của một số học phần nghiên cứu cải tiến phương pháp dạy học nhằm giúp người học tiếp thu kiến thức tốt hơn. Cải tiến chất lượng bảng hỏi và triển khai lấy ý kiến phụ huynh có tính chuyên sâu đối với hoạt động giảng dạy, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của người học.

5. Trường/Khoa cần rà soát, sửa đổi Quy chế đào tạo, Quy chế tổ chức thi, trong đó bổ sung các quy định về kiểm tra, giám sát các khâu tổ chức thi, phân định rõ trách nhiệm của các đơn vị trong tổ chức thi kiểm tra học phần đối với các loại hình, trình độ đào tạo bảo đảm thống nhất, chế tài để đảm bảo giảng viên thực hiện nghiêm túc việc chấm thi và công bố điểm cho người học. Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá theo hướng tăng hình thức thực hành, vấn đáp. Yêu cầu các Khoa, Bộ môn thực hiện nghiêm túc việc công bố đáp án sau các kỳ thi để đảm bảo tính minh bạch. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho công tác chấm thi (như có phòng chấm thi riêng, có vách ngăn đối với từng giảng viên chấm, có phòng làm phách, phòng làm đề riêng, có đầy đủ tủ đựng bài thi, đầu phách và có biện pháp phòng ngừa cháy nổ).

6. Khoa cần bổ sung các chỉ số đánh giá thực hiện công việc trong quá trình xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 05 và trong kế hoạch phát triển hằng năm của Khoa. Đồng thời, hằng năm cần đánh giá và phân tích các chỉ tiêu chưa đạt để có kế hoạch cải tiến và phát triển giảng viên tốt hơn. Trường cần tăng kinh phí chi cho hoạt động đào tạo, bồi dưỡng giảng viên. Cần chỉnh sửa, bổ sung, cải tiến Quy định đánh giá, phân loại giảng viên, chuyên viên và người lao động theo hướng cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá thành các KPIs và được định lượng rõ ràng, làm cơ sở để thực hiện công tác quản trị theo công việc, đồng thời xếp loại, thi đua, khen thưởng cho đội ngũ giảng viên. Cần xác định rõ đặc điểm, tính chất của các hoạt động phục vụ cộng đồng của đội ngũ giảng viên, để xác định khối lượng công việc cho phù hợp và làm cơ sở để đánh giá kết quả công việc của đội ngũ giảng viên, bảo đảm đánh giá đầy đủ nhiệm vụ của giảng viên theo quy định. Việc đối sánh kết quả nghiên cứu khoa học nên đối sánh thêm với những Trường trong nước có đào tạo ngành Luật Thương mại Quốc tế.

7. Trường cần có quy hoạch cụ thể đội ngũ nhân viên cho từng đơn vị Phòng/Trung tâm theo từng năm. Các tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm đối với một vị trí việc làm ở các đơn vị công tác khác nhau cần được cụ thể hơn để đáp ứng yêu cầu đặc thù của đơn vị công tác. Yếu tố chất lượng của việc hoàn thành công việc cần được tính đến khi đánh giá năng lực của nhân viên, các tiêu chí đánh giá nên có trọng số khác nhau và mỗi tiêu chí nên được lượng hóa bằng mức điểm. Cần khuyến khích nhân viên theo học các lớp đào tạo bồi dưỡng có nội dung nâng cao các năng lực mà nhân viên mỗi vị trí việc làm cần có để hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên của Hội đồng Trường. Cần tăng kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên. Nhân viên cần có kế hoạch tu dưỡng để tạo thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát và đánh giá hiệu quả công việc.

8. Trường/Khoa cần đa dạng hóa đối tượng được lấy ý kiến phản hồi về chính sách tuyển sinh từ các bên liên quan để hoạt động phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực và xây dựng chính sách tuyển sinh được chặt chẽ. Cần phân tích/dự báo nhu cầu nhân lực cụ thể, thường xuyên hơn đối với các ngành tuyển sinh. Trường/Khoa cần phân tích kỹ hơn mối tương quan giữa các tổ hợp xét tuyển, các phương thức xét tuyển với số người học thi học và chất lượng người học năm thứ nhất làm cơ sở để điều chỉnh tiêu chí, phương pháp tuyển chọn. Trường cần định kỳ đánh giá một cách đầy đủ hiệu quả của việc phối hợp với các bộ phận/cá nhân trong công tác giám sát quá trình và kết quả học tập, rèn luyện của người học để kịp thời điều chỉnh và liên tục cải tiến nâng cao chất lượng. Cần định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa và các dịch vụ hỗ trợ người học để nâng cao chất lượng hỗ trợ người học tốt hơn. Việc tổ chức các hoạt động tại các cơ sở khác nhau cần lưu ý đến sự thuận tiện di chuyển và tham gia của người học.

9. Trường cần quan tâm đến diện tích phòng làm việc của Khoa, sắp xếp khu vực làm việc độc lập cho lãnh đạo Khoa và các Bộ môn, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ và hợp tác với nhau trong các hoạt động đào tạo và nghiên cứu. Cần tăng cường thêm trang thiết bị, dụng cụ thực hành chuyên ngành cho người học nâng cao kỹ năng thực hành. Đầu tư bổ sung danh mục học liệu ngoại văn của ngành Luật Thương mại Quốc tế để đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu. Trường cần đầu tư nâng cấp hệ thống mạng, tăng băng thông đủ mạnh để đảm bảo hoạt động của wifi và mạng nội bộ thông suốt. Cần đầu tư xây dựng hệ thống học tập trực tuyến LMS để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người học. Ban hành quy định và triển khai thiết kế các công trình hỗ trợ người khuyết tật ở các khu vực công cộng.

10. Trường/Khoa cần rà soát, đánh giá hiệu quả, độ tin cậy của hệ thống thu thập thông tin về nhu cầu nguồn nhân lực và phản hồi từ các bên liên quan. Phân tích, đánh giá quy trình để hoàn thiện chương trình dạy học. Tổ chức tập huấn kỹ các bước thực hiện quy trình xây dựng cũng như rà soát chương trình dạy học cho giảng viên. Phân tích, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học trong chương trình đào tạo để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Phân tích đánh giá và hoàn thiện chính sách khuyến khích giảng viên và người học tham gia nghiên cứu khoa học. Phân tích, đánh giá kết quả phản hồi của các bên liên quan để nâng cao chất lượng dịch vụ, phục vụ. Xây dựng các công cụ khảo sát (phương thức khảo sát, phiếu khảo sát) hiệu quả hơn. Tăng cường tập huấn về khảo sát, thiết kế công cụ khảo sát.

11. Trường/Khoa cần cải tiến cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý đào tạo và các phần mềm khác như quản lý nghiên cứu khoa học, có việc làm. Cần phân tích sâu và chính xác hơn số liệu và dự báo cho các năm sắp đến để cải tiến tỉ lệ thôi học, tỉ lệ người học tốt nghiệp và thời gian tốt nghiệp trung bình. Ngoài ra, cần thực hiện đối sánh trong và ngoài Trường về tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp và có việc làm giữa chương trình đào tạo các ngành với các chương trình đào tạo tương ứng ở các trường đại học khác trong và ngoài nước. Có tổng kết, đánh giá hiệu quả các biện pháp hỗ trợ để nâng cao chất lượng người học tốt nghiệp các ngành có chương trình đào tạo chất lượng cao. Định kỳ giám sát và đánh giá việc triển khai kế hoạch cải tiến chất lượng của các đơn vị dựa trên kết quả khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục thuộc kiến nghị của Hội đồng, đề nghị Nhà trường và Khoa đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và các giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện bảo đảm và cải tiến chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo. Vào giữa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (hai năm rưỡi sau khi được công nhận đạt chuẩn chất lượng chương trình đào tạo), Nhà trường gửi báo cáo kết quả thực hiện cải thiện chất lượng đến Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định./.